

Số: **07/2020/NQ-HĐND**

Tiền Giang, ngày 30 tháng 9 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật;
Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và
lệ phí;
Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định
của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
Xét Tờ trình số 214/TTr-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy
định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh
Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 69/BC-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đối tượng nộp lệ phí: tổ chức, chủ đầu tư, hộ gia đình, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng;

b) Tổ chức thu lệ phí: cơ quan có thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng;

c) Cá nhân, tổ chức có liên quan.

Điều 2. Mức thu lệ phí

1. Mức thu lệ phí cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng:

a) Lệ phí cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng công trình, dự án: 150.000 đồng/giấy phép;

b) Lệ phí cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép.

2. Mức thu lệ phí gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng

Lệ phí gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng công trình, dự án, nhà ở riêng lẻ: 15.000 đồng/giấy phép cho mỗi lần thực hiện.

Điều 3. Đối tượng miễn thu lệ phí

Miễn thu lệ phí cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ cho người có công với cách mạng, hộ nghèo, người khuyết tật.

Điều 4. Kê khai, nộp lệ phí

1. Lệ phí cấp giấy phép xây dựng là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước. Cơ quan, tổ chức thu lệ phí thực hiện nộp toàn bộ tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước. Cơ quan, tổ chức thu lệ phí thực hiện kê khai, nộp, quyết toán lệ phí theo quy định.

2. Hàng năm, cùng với việc lập dự toán thu ngân sách nhà nước, cơ quan, tổ chức thu lệ phí lập dự toán thu lệ phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa IX, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 10 năm 2020.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang./.

Nơi nhận:

- UB. Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Xây dựng, TN&MT, Tài chính, Tư pháp, KH&ĐT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UB. MTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Danh